

**C.MÁC
VÀ
PH.ĂNG-GHEN**

**TOÀN TẬP
TẬP 23**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2002**

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời bản.....</i>	7
LỜI TỰA VIẾT CHO LẦN XUẤT BẢN THỨ NHẤT	15
LỜI BẠT VIẾT CHO LẦN XUẤT BẢN THỨ HAI	23
LỜI TỰA VIẾT CHO BẢN TIẾNG PHÁP	39
LỜI BẠT VIẾT CHO BẢN TIẾNG PHÁP	40
LỜI TỰA VIẾT CHO LẦN XUẤT BẢN THỨ BA	41
LỜI TỰA VIẾT CHO BẢN TIẾNG ANH	45
LỜI TỰA VIẾT CHO LẦN XUẤT BẢN THỨ TƯ	51

QUYỂN THỨ NHẤT
QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT CỦA TỰ BẢN

<i>Phần thứ nhất.....</i>	HÀNG HÓA VÀ TIỀN	61
<i>Chương I.....</i>	HÀNG HÓA	61
1. Hai nhân tố của hàng hóa: giá trị sử dụng và giá trị (thực thể của giá trị, đại lượng của giá trị)		61

2. Tính chất hai mặt của lao động biểu hiện trong hàng hóa	70
.....	
3. Hình thái của giá trị hay giá trị trao đổi	80
.....	
A. Hình thái đơn giản, đơn nhất, hay ngẫu nhiên của giá trị	81
.....	
1. Hai cực của biểu hiện giá trị: hình thái tương đối của giá trị và hình thái ngang giá	81
.....	
2. Hình thái tương đối của giá trị	83
.....	
a) Nội dung của hình thái tương đối của giá trị	83
.....	
b) Tính xác định về lượng của hình thái tương đối của giá trị.....	88
3. Hình thái ngang giá	65
.....	
4. Toàn bộ hình thái đơn giản của giá trị	98
.....	
B. Hình thái đầy đủ hay mở rộng của giá trị	101
.....	
1. Hình thái tương đối mở rộng của giá trị	102
.....	
2. Hình thái ngang giá đặc thù	103
.....	
3. Những thiếu sót của hình thái đầy đủ hay mở rộng của giá trị.....	103
C. Hình thái chung của giá trị	105
.....	
1. Tính chất đã thay đổi của hình thái giá trị	105
.....	
2. Quan hệ giữa sự phát triển của hình thái tương đối của giá trị và hình thái vật ngang giá	108
.....	

3. Bước chuyển từ hình thái phổ biến của giá trị sang hình thái tiền	111
.....	
D. Hình thái tiền	112
.....	
4. Tính chất bá vật giáo của hàng hóa và bí mật của nó	113
.....	
<i>Chương II. QUÁ TRÌNH TRAO ĐỔI</i>	132
.....	
<i>Chương III. TIỀN, HAY LƯU THÔNG HÀNG HÓA</i>	146
.....	
1. Thước đo giá trị	146
.....	
(Giá cả. Tiêu chuẩn giá cả. Việc giá cả tăng lên hay giảm xuống một cách phổ biến. Tên gọi để tính toán của tiền, tiền kế toán. Sự không ăn khớp về lượng giữa đại lượng của giá trị và giá cả. Sự không ăn khớp của chúng về chất. Giá cả chỉ là hình thái giá trị trên ý niệm của hàng hóa).	
2- Phương tiện lưu thông	160
.....	
a) Sự biến đổi hình thái của các hàng hóa	160
.....	
(Tuần hoàn H - T - H. Bán: H - T. Mua: T - H. Toàn bộ sự biến đổi hình thái của hàng hóa. Lưu thông hàng hóa. Sự khác nhau giữa lưu thông hàng hóa và trao đổi sản phẩm).	175
.....	
b) Lưu thông của tiền	
(Sự biến đổi hình thái của hàng hóa và lưu thông của tiền. Việc di chuyển hai lần của tiền. Số lượng tiền luân chuyển. Tốc độ lưu thông. Tiến trình lưu thông và sự đình trệ trong lưu thông. Những nhân tố quyết định khối lượng tiền lưu thông).	
c) Tiền đúc. Ký hiệu của giá trị	189
.....	
(Tiền đúc và tiền thoi; sự hao mòn của đồng tiền đúc. Ký hiệu giá trị. Những ký hiệu bằng bạc và bằng đồng. Tiền giấy. Quy luật	

	lưu thông của những tiền giấy bị cưỡng chế phải lưu hành)		
3.		Tiền	197
		
a)	Việc tích trữ tiền		197
		
b)	Phương tiện thanh toán		204
		
c)	Tiền thế giới		215
		
Phần thứ hai.	SỰ CHUYỂN HÓA CỦA TIỀN THÀNH TƯ BẢN		221
		
Chương IV:	SỰ CHUYỂN HÓA CỦA TIỀN THÀNH TƯ BẢN		221
		
1.	Công thức chung của tư bản		221
		
2.	Những mâu thuẫn của công thức chung của tư bản		234
		
3.	Mua và bán sức lao động		250
		
	(“Người công nhân tự do”. Giá trị sức lao động. Bản chất độc đáo của hàng hóa “sức lao động”)		
Phần thứ ba.	SỰ SẢN XUẤT RA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TUYỆT ĐỐI.....		265
Chương V.	QUÁ TRÌNH LAO ĐỘNG VÀ QUÁ TRÌNH LÀM TĂNG GIÁ TRỊ		265
		
	(Quá trình lao động. Đối tượng lao động, nguyên liệu, tư liệu lao động. Tư liệu sản xuất. Sự tiêu dùng sản xuất. Quá trình lao động với tư cách là quá trình nhà tư bản tiêu dùng sức lao động. Quá trình hình thành giá trị. Giá trị sức lao động và giá trị do nó tạo ra trong quá trình lao động là những đại lượng khác nhau. Quá trình làm tăng giá trị, sự ra đời của tư bản).		
1.	Quá trình lao động		265
		

2.	Quá	trình	làm	tăng	giá	trị	278			
.....										
<i>Chương VI.</i>	<i>TU BẢN BẮT BIẾN VÀ TU BẢN KHẢ BIẾN</i>						297			
.....										
<i>Chương VII.</i>	<i>TỶ SUẤT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ</i>						314			
.....										
1.	Mức	độ	bóc	lột	súc	lao	động	314		
.....										
2.	Việc biểu hiện giá trị của sản phẩm bằng những phân tỷ lệ của sản phẩm						326			
.....										
3.	“Giờ cuối cùng”				của		Xê-ni-o	331		
.....										
4.	Sản		phẩm		thặng		dư	339		
.....										
<i>Chương VIII.</i>	<i>NGÀY LAO ĐỘNG</i>						341			
.....										
1.	Giới		hạn		của		ngày	lao	động	341
.....										
2.	Lòng thèm khát vô hạn đối với lao động thặng dư. Chủ xưởng và lãnh chúa.....						347			
.....										
3.	Những ngành công nghiệp của nước Anh trong đó sự bóc lột không bị pháp luật hạn chế						359			
.....										
(Ngành dệt ten. Ngành đồ gốm. Ngành làm diêm. Ngành làm giấy in hoa. Ngành làm bánh mì. Ngành đường sắt. Ngành may mặc. Thọ rên.										
4.	Lao động ban ngày và ban đêm. Chế độ làm ca kíp						376			
.....										
(Ngành luyện kim và công nghiệp chế biến kim loại)										
5.	Cuộc đấu tranh cho ngày lao động bình thường. Những đạo luật cưỡng bức kéo dài ngày lao động từ giữa thế kỷ XIV đến cuối thế kỷ XVII..						386			

(Thái độ tàn nhẫn của tư bản đối với sức khỏe và cuộc đời của công nhân. Những quy chế lao động ở Anh. Giới hạn ngày lao động trong thế kỷ XVIII, trước thời kỳ đại công nghiệp).

6. Cuộc đấu tranh cho ngày lao động bình thường. Cường bách hạn chế thời gian lao động bằng pháp luật. Pháp chế công xưởng nước Anh từ năm 1833 đến năm 1864 404

(Đạo luật các năm 1833, 1844, 1847, 1850. Các công xưởng tơ lụa. Các xưởng in vải hoa. Các xưởng nhuộm và phiếu vải).

7. Cuộc đấu tranh cho ngày lao động bình thường. Tác động ngược trở lại của pháp chế công xưởng nước Anh tới những nước khác..... 433

Chương IX. TỶ XUẤT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ VÀ KHỐI LƯỢNG GIÁ TRỊ THẶNG DƯ 441

Phần thứ tư. SỰ SẢN XUẤT RA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TƯƠNG ĐỐI..... 453

Chương X. KHÁI NIỆM GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TƯƠNG ĐỐI 454

Chương XI. HIỆP TÁC 468

(Điểm xuất phát của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, sự khác nhau về lượng giữa nền sản xuất này với nền công nghiệp phường hội. Lao động xã hội trung bình. Việc tiết kiệm tư liệu sản xuất. Các sức sản xuất xã hội của lao động hiệp tác. Những hình thức hiệp tác trước kia. Hình thức tư bản chủ nghĩa của hiệp tác.)

Chương XII. SỰ PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG VÀ CÔNG TRƯỜNG THỦ CÔNG 488

1. Hai nguồn gốc của công trường thủ công 488

2. Người công nhân bộ phận và công cụ của người đó 492

3. Hai hình thức cơ bản của công trường thủ công: công trường thủ

.....	496
.....	
4. Sự phân công lao động trong công trường thủ công và sự phân công lao động trong xã hội	509
.....	
5. Tính chất tư bản chủ nghĩa của công trường thủ công	522
.....	
<i>Chương XIII. MÁY MÓC VÀ ĐẠI CÔNG NGHIỆP</i>	536
.....	
1. Sự phát triển của máy móc	536
.....	
2. Việc chuyển giá trị của máy móc sang sản phẩm	557
.....	
3. Tác động trực tiếp của nền sản xuất cơ khí đến công nhân	568
.....	
a) Việc tư bản chiếm hữu sức lao động phụ. Lao động phụ nữ và lao động trẻ em	568
.....	
b) Việc kéo dài ngày lao động	579
.....	
c) Việc tăng cường độ lao động	587
.....	
4. Công xưởng	599
.....	
5. Cuộc đấu tranh giữa công nhân và máy móc	612
.....	
6. Học thuyết bù trừ đối với những công nhân bị máy móc sa thải.....	625
.....	
7. Việc đẩy công nhân ra và thu hút công nhân vào cùng với sự phát triển của nền sản xuất bằng máy móc. Những cuộc khủng hoảng trong ngành công nghiệp bông vải sợi	638
.....	
8. Việc đại công nghiệp cách mạng hóa công trường thủ công, thủ công nghiệp và lao động tại nhà	655
.....	

a) Việc thủ tiêu sự hiệp tác dựa trên nghề thủ công và trên sự phân công lao động	655
.....	
b) Ảnh hưởng ngược lại của công xưởng đối với công trường thủ công và lao động tại nhà	657
.....	
c) Công trường thủ công hiện đại	659
.....	
d) Lao động tại nhà hiện nay	663
.....	
(Công xưởng làm đăng ten. Ngành bện rơm.)	
e) Bước chuyển của công trường thủ công hiện đại và lao động tại nhà sang đại công nghiệp. Việc đẩy nhanh cuộc cách mạng đó bằng cách đem áp dụng các đạo luật công xưởng vào những ngành sản xuất ấy (Máy khâu.)	669
9. Pháp chế công xưởng (các điều khoản về bảo vệ sức khỏe và giáo dục). Việc phổ biến pháp chế này ở Anh (Công nghiệp mỏ)	684
.....	
10. Đại công nghiệp và nông nghiệp	712
.....	
Phần thứ năm. SỰ SẢN XUẤT RA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TUYỆT ĐỐI VÀ GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TƯƠNG ĐỐI	717
.....	
Chương XIV. GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TUYỆT ĐỐI VÀ GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TƯƠNG ĐỐI	717
.....	
Chương XV. SỰ THAY ĐỔI TRONG ĐẠI LƯỢNG GIÁ CẢ CỦA SỨC LAO ĐỘNG VÀ CỦA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ	732
.....	
I. Đại lượng của ngày lao động và cường độ lao động không thay đổi (cho sẵn), sức sản xuất của lao động thay đổi	733
.....	
II. Ngày lao động không thay đổi, sức sản xuất của lao động không thay đổi, cường độ lao động thay đổi	739
.....	

III. Sức sản xuất của lao động và cường độ lao động không thay đổi, ngày lao động thay đổi	741
.....	
IV. Những sự thay đổi cùng một lúc trong độ dài, sức sản xuất và cường độ của lao động	743
.....	
<i>Chương XVI. CÁC CÔNG THỨC KHÁC NHAU CỦA TỶ SUẤT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ</i>	748
.....	
Phần thứ sáu. TIỀN CÔNG	754
.....	
<i>Chương XVII. SỰ CHUYỂN HÓA CỦA GIÁ TRỊ SỨC LAO ĐỘNG, HAY GIÁ CẢ SỨC LAO ĐỘNG, THÀNH TIỀN CÔNG</i>	754
.....	
<i>Chương XVIII. TIỀN CÔNG TÍNH THEO THỜI GIAN</i>	766
.....	
<i>Chương XIX. TIỀN CÔNG TÍNH THEO SẢN PHẨM</i>	777
.....	
<i>Chương XX. NHỮNG SỰ KHÁC NHAU TRONG TIỀN CÔNG CỦA CÁC NƯỚC</i>	789
.....	
Phần thứ bảy. QUÁ TRÌNH TÍCH LŨY TƯ BẢN	796
.....	
<i>Chương XXI. TÁI SẢN XUẤT GIẢN ĐƠN</i>	799
.....	
(Giai cấp công nhân với tư cách là vật phụ thuộc của tư bản. Quan hệ giữa nhà tư bản và người công nhân lại được tái sản xuất ra bởi quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa)	
<i>Chương XXII. SỰ CHUYỂN HÓA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ THÀNH TƯ BẢN</i>	817
1. Quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa với quy mô mở rộng. Sự chuyển hóa các quy luật sở hữu của nền sản xuất hàng hóa thành những quy luật chiếm hữu tư bản chủ nghĩa	817
.....	
2. Quan niệm sai lầm của khoa kinh tế chính trị về tái sản xuất với	

quy	mô	mở	rộng	829
.....				
3. Sự phân chia giá trị thặng dư thành tư bản và thu nhập. Thuyết nhận	ăn		tiêu	833
.....				
4. Những trường hợp quyết định quy mô tích lũy mà không lệ thuộc vào tỷ lệ phân chia giá trị thặng dư thành tư bản và thu nhập. Mức độ bóc lột sức lao động. Sức sản xuất của lao động. Sự chênh lệch ngày càng tăng giữa tư bản sử dụng và tư bản đã tiêu dùng. Đại lượng của tư bản ứng trước				844
.....				
5. Cái gọi là	quỹ	lao	động	858
.....				
<i>Chương XXIII. QUY LUẬT PHỔ BIẾN CỦA TÍCH LŨY</i>				
	TƯ	BẢN	CHỦ	NGHĨA
				863
.....				
1. Lượng cầu về sức lao động tăng lên cùng với tích lũy, trong điều kiện kết cấu của tư bản không thay đổi				863
.....				
2. Sự giảm bớt tương đối của bộ phận tư bản khả biến trong tiến trình tích lũy và tích tụ đi kèm theo tiến trình đó				876
.....				
3. Việc sản xuất ngày càng nhiều nhân khẩu thừa tương đối hay đội quân công nghiệp trừ bị				885
.....				
4. Những hình thức tồn tại khác nhau của nhân khẩu thừa tương đối. Quy luật phổ biến của tích lũy tư bản chủ nghĩa				902
.....				
5. Minh họa cho quy luật phổ biến của tích lũy tư bản chủ nghĩa				912
.....				
a) Nước Anh trong những năm 1846 - 1866				912
.....				
b) Những tầng lớp được trả công tồi tệ trong giai cấp công nhân công nghiệp				921
Anh.....				
(Điều kiện ăn uống. Tình hình nhà ở. Luân Đôn. Niu-cát-xon ơ- pon Tai-nơ, Brát-phốt. Bri-xtôn.)				

c) Dân đi lang thang 933

.....
(Điều kiện nhà ở. Công nhân đường sắt. Thợ mỏ than và những công nhân mỏ khác.)

d) Ảnh hưởng của các cuộc khủng hoảng đối với bộ phận được trả công khá nhất trong giai cấp công nhân 938

.....
e) Giai cấp vô sản nông nghiệp Anh 943

.....
(Những ác-ten lang thang)

f) Ai-rơ-len 975

.....
Chương XXIV. CÁI GỌI LÀ TÍCH LŨY BAN ĐẦU 995

.....
1. Bí mật của tích lũy ban đầu 995

.....
2. Sự tước đoạt ruộng đất của dân cư ở nông thôn 999

.....
(Việc biến ruộng đất canh tác thành bãi chăn nuôi trong phần ba cuối của thế kỷ XV và mấy chục năm đầu thế kỷ XVI. Cuộc Cải cách tôn giáo và việc cướp đoạt ruộng đất của Giáo hội. Việc biến sở hữu phong kiến thành sở hữu tư sản chủ nghĩa. Thời Trung hưng và cuộc “cách mạng vinh quang”. Việc cướp đoạt tài sản của quốc gia. Sở hữu công xã và việc cướp bóc sở hữu đó. Việc quét sạch các lãnh địa, việc biến ruộng đất canh tác thành bãi chăn cừu và biến bãi chăn cừu thành những khu sản bản trong vùng Thượng Xcốt-len.)

3. Pháp chế đẫm máu từ cuối thế kỷ XV nhằm chống những người bị tước đoạt. Những đạo luật nhằm hạ thấp tiền công..... 1021

4. Sự ra đời của những người phéc-mi-ê tư bản chủ nghĩa 1032

.....
5. Ảnh hưởng ngược trở lại của cuộc cách mạng nông nghiệp đối với công nghiệp. Sự hình thành thị trường trong nước cho tư bản công nghiệp..... 1035

6. Sự ra đời của nhà tư bản công nghiệp

(Hệ thống thuộc địa. Chế độ quốc trái. Hệ thống thuế khóa hiện đại và chế độ bảo hộ bằng quan thuế. Việc cướp đoạt trẻ em khi nền đại công nghiệp mới ra đời.)

7. Xu hướng lịch sử của tích lũy tư bản chủ nghĩa	1056
.....	
Chương XXV. HỌC THUYẾT HIỆN ĐẠI VỀ CHÍNH SÁCH THỰC DÂN HÓA.....	1061
<i>Chú thích</i>	1077
.....	
<i>Bản chỉ dẫn tên người</i>	1107
.....	
<i>Bản chỉ dẫn những sách báo đã được trích dẫn và nhắc đến</i>	1143
.....	
.....	1193

PHỤ BẢN

Chân dung C. Mác năm 1867	11
.....	
Thư của Mác gửi cho Ăng-ghe-nh ngày 16 tháng Tám 1867	11
.....	
Bìa trong của bản in lần thứ nhất bằng tiếng Đức tập I bộ “ <i>Tư bản</i> ”	17
.....	
Bìa trong của bản in lần thứ nhất bằng tiếng Nga tập I bộ “ <i>Tư bản</i> ”	27
.....	
Thư của Mác gửi La-sa-tơ-rơ, người xuất bản bản dịch tiếng Pháp tập I bộ “ <i>Tư bản</i> ”	37
.....	